

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 29/06/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/ TLST- HS ngày 21/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và cư trú: xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Bố đẻ: Phạm Văn T1, sinh năm: 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T2, Sinh năm: 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Lê Thị T, sinh năm: 1997; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 30/9/2020 tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1944; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 27/09/2020).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị H*

+ Ông Mai Văn B, sinh năm 1940; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Mai Văn M, sinh năm 1963; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Mai Văn S, sinh năm 1967; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Mai Văn M1, sinh năm 1972; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Mai Văn T3, sinh năm 1977; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Mai Thị V, sinh năm 1979; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Mai Văn V1, sinh năm 1983; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Mai Thị V2, sinh năm 1986; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Mai Văn T4, sinh năm 1989; địa chỉ: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

** Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp bị hại Hương:* Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1978; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Anh Mai Văn C, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 27/09/2020).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Mai Văn C:*

+ Ông Mai Văn B, sinh năm 1940; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1978; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Mai Văn T5, sinh năm 2000; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Mai Thị K, sinh năm 2002; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

** Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại C:* Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1978; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 27/09/2020).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn Q:*

+ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình

+ Anh Hoàng Văn T6, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình

+ Anh Hoàng Văn T7, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình

+ Chị Hoàng Thị T8, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm 8, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

** Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Q:* Anh Hoàng Văn T6, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh Đ: Ông Nguyễn Minh C1, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn C và Cộng sự chi nhánh Hà Nội; địa chỉ: Tầng 7,

Tòa nhà eurowindow, số 2 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Vũ Đình T9, Cao Văn T10, Lê Viết T11 Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hoàng T12, Phạm Văn N, Phạm Văn P, Đỗ Văn V3, Nguyễn Tuấn V4, Vũ Văn T13; chị Lê Thị T14, Đỗ Thị Đ2, chị Nguyễn Thị M2, Trần Thị T15, Bùi Thị M3, Đỗ Thị X, Trần Thị T16; bà Phạm Thị T17. (Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh Đ là người có giấy phép lái xe theo quy định. Sáng ngày 27/9/2020, sau khi tan ca về Đ điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BT50 BKS 35C- 116.97 chở con trai Phạm Minh A, sinh năm 2015 đi ăn sáng cùng bạn tại quán ăn ở huyện Yên Mô, khi ăn Đ có sử dụng rượu sau đó điều khiển xe đi về nhà.

Đến 09 giờ 37 phút, Đ điều khiển xe đến đoạn Km166+700 trên đường Quốc lộ 10 thuộc xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn theo hướng tỉnh Thanh Hoá đi tỉnh Ninh Bình, đi trên làn đường bên trái (giáp dải phân cách cứng). Lúc này, Đ thấy phía trước khoảng 100 mét có xe mô tô BKS 35K1-061.84 do anh Mai Văn C, sinh năm 1974 điều khiển chở mẹ đẻ là bà Trần Thị H, sinh năm 1944 cùng trú tại xóm 5, xã C, phía trước nữa có xe mô tô BKS 35F4-6756 do ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1961, trú tại xóm 10, xã Q, huyện K điều khiển đang đi trên làn đường bên phải theo chiều đi của mình. Phía trước 02 xe mô tô có xe ô tô đầu kéo BKS 17C-133.66 kéo theo xe sơ mi romooc BKS 17R-007.30 chở 20 pallet gạch do Vũ Đình T9 sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình điều khiển trước đó đang đỗ sát lề đường bên phải, Đ tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Khi xe Đ cách xe mô tô của anh C khoảng 20-30 mét, thì Vũ Đình T9 điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu chắn ngang làn đường giáp dải phân cách để nâng gạch từ xe sơ mi romooc xuống do đó anh C, ông Q điều khiển xe mô tô di chuyển từ làn bên phải vào làn đường bên trái nhập cùng làn đường với Đ, nhưng không có tín hiệu báo chuyển làn; lúc này tốc độ của xe ô tô do Đ điều khiển là 96km/giờ. Cho rằng người điều khiển 02 xe mô tô sẽ nhường đường nên Đ tiếp tục đi thẳng, khi xe ô tô đến gần xe mô tô do anh C điều khiển, Đ thấy 02 xe mô tô vẫn đi trên làn đường bên trái nên Đ đã cố đánh lái sang bên trái để tránh va chạm nhưng không được; do đó phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm lần lượt vào phần đuôi xe mô tô do anh C và ông Q điều khiển làm người điều khiển và người ngồi trên xe mô tô văng ra đường. Sau khi va chạm, xe ô tô kéo theo xe mô tô BKS 35F4-6756 dưới gầm xe và tiếp tục đi thẳng về phía trước, sau đó đâm vào phần hông bên phải xe nâng rồi mới dừng lại.

Hậu quả: Anh Mai Văn C, bà Trần Thị H tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, ông Hoàng Văn Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình sau đó tử vong; Vũ Đình T9 bị thương, rách da ở gót chân phải, khâu 07 mũi tại Bệnh viện Đa khoa huyện K; Cháu Phạm Minh A bị thương

phải điều trị tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình, anh Phạm Minh Đ bị thương xây xước da ở hai tay; Xe ô tô, xe nâng và 02 xe mô tô bị hư hỏng. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Phạm Minh Đ đã đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Mặt đường được rải bê tông nhựa bằng phẳng rộng 15m, ở giữa có dải phân cách cứng rộng 01m chia đường thành 02 chiều xe chạy, mặt đường di chuyển theo chiều tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Ninh Bình rộng 7,08m, mỗi chiều đường đều có vạch kẻ sơn nét đứt màu trắng chia thành 02 làn đường, hai bên đường là lề cỏ rộng 4,5m. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải theo hướng tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Ninh Bình làm đường chuẩn và cột điện số 8 bên phía mép đường chuẩn làm mốc.

- Xe mô tô BKS 35K1- 06184 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường phía sau xe sơ mi romooc, đuôi xe quay hướng mép đường chuẩn, đầu xe quay ra tìm đường. Từ trục trước, trục sau vào mép đường lần lượt là 02m và 0,9m.

- Vết máu loang thứ nhất KT (50 x 30)cm nằm trên lề cỏ, từ tâm vết vào mép đường là 70cm và vào trục sau xe mô tô 35K1-06184 là 1,6m. Máu, tóc, tổ chức não KT 20 x 20cm nằm trên pallet gạch ven đường, từ tâm diện vào tâm vết máu là 35cm, xuống mặt đất 20cm, vào mép đường là 96 cm, đến cạnh bên trái của pallet là 60cm.

- Xe ô tô sơ mi romooc BKS 17R-00730 đỗ trên mặt đường đầu xe hướng đi Ninh Bình, đuôi xe hướng đi Thanh Hóa, trục trước đầu tiên và trục sau cuối cùng phía bên phải xe đều nằm trên mép đường. Từ trục phía sau cuối cùng bên phải vào trục phía sau xe mô tô 35K1-06184 là 2,8m, từ trục trước bên phải vào điểm mốc là 2,5m.

- Xe ô tô BKS 35C-11697 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi Ninh Bình, đuôi xe hướng đi Thanh Hóa, từ trục trước, trục sau bên phải vào mép đường lần lượt là 4,15m và 3,15m, từ trục sau bên phải vào trục sau cuối cùng bên trái xe ô tô sơ mi romooc là 4,4m. Từ trục sau bên phải vào trục trước xe mô tô 35K1-06184 là 6,3m.

- Xe mô tô BKS 35F4-6756 đổ nghiêng phải trên mặt đường, trong gầm xe ô tô BKS 35C-11697 phía trước bánh sau bên phải. Đầu xe hướng mép đường, đuôi xe hướng tìm đường, từ trục trước, trục sau vào mép đường lần lượt là 3,15m và 4m, từ trục trước vào trục sau bên phải xe ô tô là 1,15m.

- Diện mảnh nhựa vỡ, dầu loang, gạch trên diện KT (43 x 07)m tập trung nhiều ở phía trước và trong gầm xe ô tô biển kiểm 35C-11697, từ tâm diện vào mép đường là 3,45m, từ tâm diện vào trục sau xe mô tô BKS 35K1-06184 là 7,62m.

- Xe nâng không gắn biển kiểm soát đỗ trên đường, đầu xe hướng mép đường, đuôi xe hướng tìm đường. Từ trục trước, trục sau bên trái vào mép đường lần lượt là 5,2m và 6,8m. Từ trục trước bên trái vào trục trước bên trái xe ô tô sơ mi romooc là 3m. Từ trục trước, trục sau bên phải xe vào mép đường lần lượt là 5,3m và 6,8m, từ trục trước bên phải vào trục trước bên phải xe ô tô BKS 35C-11697 là 6,2m.

- Vết cà không liên tục thứ nhất dài 47,2m nằm trên mặt đường có chiều từ

Thanh Hóa đi Ninh Bình, đầu vết, cuối vết vào mép đường lần lượt là 4,6m và 3,9m và đến trục sau bên phải xe ô tô BKS 35C-11697 là 80cm. Vết cà không liên tục thứ hai dài 19,8m nằm trên mặt đường có chiều Thanh Hóa - Ninh Bình, đầu vết, cuối vết vào mép đường lần lượt là 3m và 1,2m.

- Vết máu loang thứ hai KT (10 x 20)cm nằm trên mặt đường, từ tâm vết vào mép đường là 3,8m và đến trục trước xe mô tô BKS 35K1-06184 là 3,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA BT50 BKS 35C-11697: Kính chắn gió phía trước rạn nứt không rõ hình KT (147x86)cm; góc bên phải nắp ca pô có vết xước, móp méo, cong vênh kim loại trên diện KT (80x23)cm, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bám dính dị vật màu đỏ - dị vật màu xanh (dạng sơn), dị vật màu nâu (dạng tổ chức cơ thể người); Góc bên trái nắp ca pô có vết bẹp lún, móp méo kim loại trên diện KT (50x70)cm có chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính dị vật màu xanh (dạng sơn) điểm cao nhất, điểm thấp nhất cách mặt đất lần lượt là 120cm và 85cm. Tấm nhựa góc bên phải vị trí đèn chiếu sáng, đèn sương mù bị vỡ rời khỏi xe có KT 78x60cm, bề mặt phía trước bám dính dị vật màu đỏ (dạng sơn), phía sau bám dính dị vật màu nâu (dạng máu). Biển số phía trước bị cong gập, chắn đèn phía trước bị gãy vỡ, tấm tản nhiệt phía trước bị móp méo lún lõm, góc bên trái chắn đèn bị gãy cong gập, biến dạng các vết trên diện KT 160x50cm, bề mặt bám dính dị vật màu xanh, vàng (dạng sơn) có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải. Hai lốp xe trái, phải phía trước bị xẹp hết hơi. Ốp gương phía trước bên phải bị gãy vỡ rời khỏi xe KT (30x9)cm. Mặt ngoài thân xe bên phải bám dính dị vật màu nâu (dạng máu) rải rác trên diện KT (330x37)cm. Tại mặt gầm cầu xe trước bên phải có các vết cà trượt sạch bụi đất, mòn kim loại trên diện KT (102x75)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm, có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, bề mặt bám dính chất lỏng màu đen (dạng dầu nhớt), dị vật màu xanh (dạng sơn). Túi khí người lái, túi khí bên phụ trước bị bung khỏi vị trí ban đầu. Khung xe, thùng xe bị cong vênh làm trục bánh sau lệch sang phải 07cm so với vị trí ban đầu.

Xe nâng nhãn hiệu KOMATSU: Xe có chiều dài 3,7m, rộng 1,13m, cao 2,03m; Xe đang trong tình trạng nâng hàng với 02 thanh kim loại đưa về phía trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 135cm. Thành hông xe bên phải bị móp méo, cong vênh biến dạng trên diện KT (55x27)cm làm mất lớp sơn màu vàng trên bề mặt, bám dính dị vật màu bạc (dạng sơn), điểm lún sâu nhất là 03cm so với vị trí ban đầu, hướng từ phải sang trái. Thành khung cabin bên phải và mặt ngoài ghế ngồi bên phải bị móp méo, cong vênh, biến dạng trên diện KT 102x95cm, thành cabin bám dính dị vật màu bạc (dạng sơn) vết có chiều phải qua trái.

Xe mô tô biển kiểm soát 35K1-061.84: Tay nâng phía sau xe, cụm đèn hậu phía sau bị cong vênh, gãy vỡ trên diện KT (31x27)cm, bề mặt có vết cà trượt làm mất vết sơn màu đỏ, bám dính dị vật màu bạc (dạng sơn) và bụi đất, chiều trên xuống dưới, phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 44cm. Yên xe, ốp nhựa thân xe, tay lái, mặt nạ xe gãy rời, bật bung khỏi xe. Ốp nhựa cách yếm bên phải có vết xước mài làm mất lớp trên diện KT (37x34)cm, chiều từ trước về sau, trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính bụi đất. Đuôi chắn bùn phía sau bánh

trước bị gãy rời khỏi xe. Ốp nhựa phía dưới vị trí để chân bên phải, đầu ốc bu lông bắt giữ mảnh nhựa gài xe bên phải, bề mặt ốp bảo vệ ống xả có vết chà trượt làm mất màu sơn, xước gãy vỡ nhựa, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bám dính bụi đất, bột đá...

Xe mô tô biển kiểm soát 35F4-6756: Toàn bộ xe bị hư hỏng biến dạng, ốp nhựa thân xe, chắn bùn phía trước, phía sau bị gãy, vỡ rời khỏi xe, vành xe bánh trước, bánh sau bị cong vênh biến dạng, các nan hoa hai bánh bị đứt rời, lồi, sẫm xe bị rách thủng xẹp hết hơi. Mặt bên trái thân xe có bám dính dị vật màu bạc (dạng sơn) rải rác trên diện KT (112 x 41)cm, thân xe bên trái bị cong vênh biến dạng chiều từ trái sang phải. Mặt ngoài bên phải lốc máy, mặt ngoài cần đạp chân phanh bên phải, mặt ngoài giá đỡ chân trước bên phải, mặt ngoài ốp ống bô bên phải, mặt ngoài đầu ốc bu lông bắt cố định lốc máy có vết xước mài kim loại, bề mặt vết bám dính bụi đất, chất màu trắng đục (dạng bột đá). Các vết có chiều từ trên xuống dưới.

Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17C-13366 kéo theo Sơmi Rômoooc biển kiểm soát 17R-00730: Kích thước bao (13.895x2.500x1.455)mm; Trên rômoooc có 19 pallet gạch đỏ, mỗi pallet có 1000 viên gạch. Kệ gỗ phía dưới tại vị trí pallet số 8 tính từ đầu xe về đuôi xe bên trái thùng xe bị gãy, vỡ diện KT (60x10)cm. Mặt ngoài bên trái thanh kim loại phía dưới bảo vệ thân xe có vết xước mài sơn, bám dính dị vật màu đen để lộ sơn màu vàng KT (62x14)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm, chiều hướng từ sau về trước, tại vị trí thanh kim loại bị đẩy cong từ trái sang phải, từ ngoài vào trong. Mặt ngoài má lốp phía ngoài bên trái cầu trục thứ 4, 5, 6 của xe tính từ trước về sau có vết xước cao su theo chiều chuyển động của bánh xe. Mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ thân xe phía sau bên phải tại vị trí phía dưới đèn chuyển hướng cách cạnh ngoài cùng bên phải 40cm có vết xước sơn để lộ bột màu vàng, bề ngoài bám dính nilon màu trắng hình sợi, tại vị trí sợi có bám dính dị vật màu đỏ trên diện KT (21x11)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 47cm chiều từ phải qua trái, từ trên xuống dưới.

Quá trình khám nghiệm phương tiện: thu giữ 01 dấu vết sơn màu bạc bám dính tại mặt sau tay nâng xe mô tô biển kiểm soát 35K1-061.84 được bỏ vào thùng giấy niêm phong kí hiệu M5; 01 dấu vết sơn trên nắp ca pô tại vị trí góc bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 35C-11697 được bỏ vào 01 phong bì thư kí hiệu M3; 01 dấu vết sơn trên mảnh nhựa vị trí đèn chiếu sáng, đèn sương mù phía trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 35C-11697 được bỏ vào thùng giấy niêm phong kí hiệu M4.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 48 và 49 cùng ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Bà Trần Thị H chết do đa chấn thương ngực bụng, tràn máu khoang ngực, chèn ép phổi, vỡ gan. Anh Mai Văn C chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu não, dập não; nồng độ cồn trong máu là 25,2mg/100ml.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 50 ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Ông Hoàng Văn Q chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn do đa chấn thương (vỡ lách, rách nhu mô phổi, tràn máu khí khoang màng phổi); nồng độ cồn trong máu là 4,3mg/100ml.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy và đo nồng độ cồn đối với Phạm Minh Đ

có kết quả: Phạm Minh Đ âm tính với chất ma túy; nồng độ cồn là 0,250mg/L khí thở.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: xe ô tô biển kiểm soát 35C-11697 và giấy chứng nhận kiểm định của xe; 01 phong bì kí hiệu M2 niêm phong 01 thẻ nhớ lắp trong camera hành trình của xe ô tô BKS 35C-116.97; xe mô tô BKS 35K1-061.84; xe mô tô BKS 35F4-6756; 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Minh Đ. 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Vũ Đình T9; 01 xe nâng nhãn hiệu Komatsu; 01 xe ô tô đầu kéo BKS 17C-13366 kéo theo somi romooc BKS 17R-00730, trên somi romooc có 19 pallet gạch, mỗi pallet có 1000 viên gạch; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định xe.

Tại Bản kết luận giám định số 6738 ngày 06/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định; Theo hình ảnh hiển thị trên khung hình tệp video mẫu cần giám định, tốc độ của phương tiện có gắn camera hành trình tại thời điểm xảy ra va chạm “2020/09/27 09:37:30” là 96km/h.

Tại bản Kết kết luận giám định số 10 ngày 15/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 35C- 116.97, xe mô tô BKS 35K1- 061.84 và xe mô tô BKS 35F4-6756 đang chuyển động cùng chiều trên đường quốc lộ 10 theo hướng từ Thanh Hóa đi Ninh Bình. Xe nâng nhãn hiệu Komatsu màu vàng, xanh chuyển động theo chiều gần như vuông góc với chiều chuyển động của 03 phương tiện trên. Xe ô tô đầu kéo BKS 17C-133.66 kéo theo rơ-mooc BKS 17R-00730 đang dừng đỗ, không chuyển động.

Các phương tiện va chạm với nhau và vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện:

Góc bên phải nắp ca-pô, mặt trước ba-đờ-xóc góc bên phải xe ô tô BKS 35C- 116.97 va chạm với mặt ngoài phía sau bên trái tay nâng và cụm đèn chiếu hậu xe mô tô BKS 35K1-061.84.

Phía sau cùng bên trái thân xe tương ứng vị trí mặt ngoài bên trái tay nâng xe mô tô BKS 35K1-061.84 va chạm với phần cuối phía sau bên phải thân xe tương ứng vị trí mặt ngoài bên phải tay nâng xe mô tô BKS 35F4-6756.

Mặt trước ba-đờ-xóc và mặt gầm cầu trước bên phải xe ô tô BKS 35C- 116.97 va chạm với bên trái thân xe mô tô BKS 35F4-6756.

Phần đầu xe (tay lái và mặt nạ) xe mô tô BKS 35K1-061.84 va chạm với mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ phía sau xe cách cạnh ngoài cùng bên phải 40cm xe ô tô đầu kéo BKS 17C-133.66 kéo theo rơ-mooc BKS 17R-00730.

Mặt trước ba-đờ-xóc tương ứng vị trí biển số trước, tấm tản nhiệt đầu xe ô tô BKS 35C- 116.97 va chạm với mặt ngoài bên phải thân xe nâng nhãn hiệu Komatsu màu vàng, xanh.

Xe ô tô BKS 35C- 116.97 va chạm với xe mô tô BKS 35K1-061.84 đầu tiên tại vị trí trước “vết cà số 11” trên mặt đường Quốc lộ 10 được mô tả, ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 27/9/2020 tại Km 166+700 đường quốc lộ 10, K, K, Ninh Bình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong TTHS số 54, 55, 56, 58 ngày 02,

03, 08 và ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Tài sản thiệt hại của xe mô tô BKS 35K1- 061.84 trị giá 14.300.000 đồng; xe mô tô BKS 35F4-6756 trị giá 1.800.000 đồng; xe nâng nhãn hiệu Komatsu trị giá 3.267.000 đồng và xe ô tô BKS 35C- 116.97 trị giá: 153.976.000 đồng.

Tại Công văn số 2666/SGTVT-KCHT ngày 18/11/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình về tốc độ tối đa cho phép của phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ thì tại Km166+700 trên đường Quốc lộ 10 thuộc xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn thì xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn có tốc độ tối đa là 90 km/h.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định mức độ tổn hại sức khoẻ của anh Vũ Đình T9 để làm căn cứ xử lý nhưng anh T9 đã từ chối việc giám định và không có ý kiến đề nghị gì.

Quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại cho đại diện theo ủy quyền của Phạm Minh Đ xe ô tô BKS 35C-11697 và giấy chứng nhận kiểm định của xe; Trả xe mô tô BKS 35K1-061.84 cho chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1978, trú tại xóm 5, xã C, huyện K (vợ anh C); Trả xe mô tô BKS 35F4-6756 cho anh Hoàng Văn T6, sinh năm 1984, trú tại xóm 10, xã Q, huyện K (con trai ông Q). Các bên nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Vũ Đình T9; 01 xe nâng nhãn hiệu Komatsu; 01 xe ô tô đầu kéo BKS 17C-13366 kéo theo Sômi romooc BKS 17R-00730, trên Sômi romooc có 19 pallet gạch, mỗi pallet có 1000 viên gạch; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định được tách chuyển xử lý trong vụ án Vũ Đình T9 phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Minh Đ; 02 thùng giấy ký hiệu M4, M5; 01 phong bì thư ký hiệu M3 và 01 phong bì ký hiệu M2 niêm phong 01 thẻ nhớ lắp trong camera hành trình của xe ô tô BKS 35C-116.97.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Minh Đ đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị H số tiền 78.000.000 đồng, gia đình ông Hoàng Văn Q số tiền 100.000.000 đồng, gia đình anh Mai Văn C số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện các gia đình đã nhận, không có đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 35C- 116.97 và xe nâng nhãn hiệu Komatsu đã được giải quyết trong vụ án khác.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 20/05/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 45 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/09/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Minh Đ.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 thùng giấy ký hiệu M4, M5; 01 phong bì thư ký hiệu M3 và 01 phong bì ký hiệu M2 niêm phong 01 thẻ nhớ lắp trong camera hành trình của xe ô tô BKS 35C-116.97 và mẫu sơn thu giữ.

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa như sau: không có ý kiến về tội danh đối với bị cáo. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề xuất là quá nặng đối với bị cáo. Xuất phát từ việc Vũ Đình T9 là lái xe tải và xe nâng đổ xe tải lấn chiếm làn đường phải, dùng xe nâng bốc dỡ gạch từ xe tải lấn chiếm nốt làn đường trái theo chiều bị cáo và các bị hại đi, cản trở giao thông trên đường mà không có các biện pháp báo hiệu cho những phương tiện giao thông khác trên đường biết; dẫn đến việc hai người điều khiển xe mô tô phải chuyển làn lách qua; hai người bị hại điều khiển xe mô tô cũng sử dụng rượu, không quan sát phía sau có đảm bảo an toàn đã chuyển làn tham gia, trước khi chuyển làn đi từ phải vào làn trái mà xe ô tô bị cáo đang đi không có tín hiệu chuyển làn để cho các phương tiện phía sau biết để xử lý; hậu quả nghiêm trọng xảy ra là do lỗi hỗn hợp không riêng gì bị cáo. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo được đưa đi cấp cứu, đã thông báo cho người nhà đến hỗ trợ giải quyết hậu quả, đầu thú, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra, là lao động chính nuôi hai con nhỏ, đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất có thể. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 36 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh bị cáo đã thực hiện:

[1.1] Bị cáo Phạm Minh Đ trong các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai nhận như sau: bị cáo có giấy phép lái xe ô tô theo quy định từ năm 2007; sau khi tan ca đêm, bị cáo có ăn sáng cùng bạn tại huyện Yên

Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi làm việc trong khi ăn sáng có uống rượu, ăn sáng xong, bị cáo điều khiển ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BT50 BKS 35C- 116.97 đi về nhà. Khoảng 9 giờ 37 phút ngày 27/09/2020 khi đến đoạn đường tránh QL10 thuộc xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn có giải phân cách cứng, mỗi chiều đi có hai làn đường; bị cáo thấy phía trước có hai xe mô tô đi cùng chiều trong làn phải chiều đi, trong đó có 01 xe chở hai người. Phía trước 02 xe mô tô có xe ô tô đầu kéo chở gạch đang đỗ trên làn đường bên phải; khi xe bị cáo cách xe mô tô đi sau khoảng 20-30 mét, thì bị cáo phát hiện xe nâng chắn ngang làn đường giáp dải phân cách để nâng gạch từ xe sơ mi romooc xuống; nên hai xe mô tô di chuyển từ làn bên phải vào làn đường bên trái nhập cùng làn đường với xe bị cáo đang đi, nhưng không có tín hiệu báo chuyển làn; bị cáo đã đánh lái sang sát giải phân cách giữa đường để tránh va chạm nhưng không được; do đó phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm lần lượt vào phần đuôi hai xe mô tô; sau va chạm người điều khiển và người ngồi trên xe mô tô văng ra đường bị cáo và con cũng bị thương được đưa đi cấp cứu. Hậu quả làm cả ba người đi trên hai xe mô tô đều tử vong, bị cáo và con trai đi cùng bị thương nhẹ.

[1.2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Còn được chứng minh tại:

Kết luận giám định pháp y tử thi số 48, 49 cùng ngày 30/9/2020 và Kết luận giám định pháp y tử thi số 50 ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Bà Trần Thị H chết do đa chấn thương ngực bụng, tràn máu khoang ngực, chèn ép phổi, vỡ gan. Anh Mai Văn C chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu não, dập não. Ông Hoàng Văn Q chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn do đa chấn thương vỡ lách, rách nhu mô phổi, tràn máu khí khoang màng phổi

Kết luận giám định số 6738 ngày 06/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: theo hình ảnh hiển thị trên khung hình tệp video mẫu cần giám định, tốc độ của phương tiện có gắn camera hành trình tại thời điểm xảy ra va chạm “2020/09/27 09:37:30” là 96km/h.

Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy và đo nồng độ cồn đối với Phạm Minh Đ ngày 27/09/2021 có kết quả: Phạm Minh Đ âm tính với chất ma túy; nồng độ cồn là 0,250mg/L khí thở.

[1.3] Như vậy căn cứ lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: khoảng 09 giờ 37 phút tại Km166+700 trên đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn theo hướng tỉnh Thanh Hoá đi tỉnh Ninh; bị cáo Phạm Minh Đ điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BT50 BKS 35C- 116.97 có nồng độ cồn trong khí thở, đi vượt tốc độ cho phép, giành đường, vượt ẩu; lần lượt đâm vào đuôi xe mô tô BKS 35K1-061.84 do anh Mai Văn C điều khiển chở theo bà Trần Thị H và đuôi xe mô tô BKS 35F4-6756 do ông Hoàng Văn Q điều khiển cùng chiều phía trước Hành vi đó của Phạm Minh Đ đã vi phạm khoản 8, khoản 11, điều 8 và khoản 2, điều 14 Luật giao thông đường bộ.

[1.4] Bị cáo Phạm Minh Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô vi phạm khoản 8, khoản 11, Điều 8 và khoản 2, Điều 14 Luật giao thông đường bộ làm anh C, bà H, ông Q tử vong, 02 xe mô tô bị thiệt hại 16.100.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của Phạm Minh Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “Làm chết 03 người trở lên” quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, Làm chết 03 người trở lên; ...”

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

[2.1] Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 03 người chết; vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[2.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại xảy ra là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú, được những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là con của người có công với cách mạng; những tình tiết này được Hội đồng xét xử xác định đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự

[2.3] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy rằng thấy: mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi phạm tội của Phạm Minh Đ thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với tình tiết định khung “làm chết 03 người” và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

[2.4] Khi lượng hình xét thấy bị cáo nhân thân tốt chưa vi phạm pháp luật lần nào, có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS; bản thân người bị hại khi tham gia giao thông có nồng độ cồn vượt mức cho phép, khi chuyển làn đường không quan sát, không có tín hiệu chuyển làn theo quy định cũng có một phần lỗi; ngoài ra còn có hành vi cản trở giao thông của người lái xe nâng Vũ Đình T9 là một phần nguyên nhân dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông và hậu quả xảy ra

nặng nề; do đó HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội gây ra. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo

[3] Trong vụ án này thì anh Mai Văn C và ông Hoàng Văn Q đã điều khiển xe mô tô trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn (anh C có nồng độ cồn trong máu là 25,2mg/100ml; ông Q có nồng độ cồn trong máu là 4,3mg/100ml), chuyển làn đường tham gia không có tín hiệu thông báo cho các phương tiện phía sau biết là vi phạm Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên anh C và ông Q đều đã tử vong nên không xem xét xử lý vi phạm hành chính.

[4] Đối với Vũ Đình T9 đã có hành vi đỗ xe ô tô đầu kéo BKS 17C-133.66 kéo theo xe sơ mi romooc BKS 17R-007.30 lấn chiếm làn đường bên phải, không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu chắn ngang lòng đường để hạ các pallet gạch từ xe sơ mi romooc xuống đường làm phần đường còn lại để các phương tiện di chuyển là 0,808m; dẫn đến việc xe mô tô do anh Mai Văn C và ông Hoàng Văn Q điều khiển phải chuyển làn đường khi phát hiện thấy chướng ngại vật phía trước, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông trên. Hành vi của Vũ Đình T9 đã được Cơ quan CSĐT - Công an huyện K khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo Điều 261 Bộ luật hình sự; vụ án này đã được Tòa án nhân dân huyện K đã thụ lý giải quyết độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Về thiệt hại tính mạng và tài sản của người bị hại: bị cáo Phạm Minh Đ cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị H số tiền 78.000.000 đồng; bồi thường cho gia đình ông Hoàng Văn Q số tiền 100.000.000 đồng; bồi thường cho gia đình anh Mai Văn C số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện các gia đình đã nhận, không có đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đức; do đó Hội đồng xét xử không xem xét lại vấn đề này.

[5.2] Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 35C- 116.97 và xe nâng nhãn hiệu Komatsu đã được giải quyết trong vụ án khác nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại cho đại diện theo ủy quyền của Phạm Minh Đ xe ô tô BKS 35C-11697 và giấy chứng nhận kiểm định của xe; Trả xe mô tô BKS 35K1-061.84 cho chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1978, trú tại xóm 5, xã C, huyện K (vợ anh C); Trả xe mô tô BKS 35F4-6756 cho anh Hoàng Văn T6, sinh năm 1984, trú tại xóm 10, xã Q, huyện K (con trai ông Q). Các bên nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Việc trả các vật chứng này của cơ quan công an huyện K là có căn cứ phù hợp với pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Vũ Đình T9; 01 xe nâng nhãn hiệu Komatsu; 01 xe ô tô đầu kéo BKS 17C-13366 kéo theo Somi romooc

BKS 17R-00730, trên Sômi romooc có 19 pallet gạch, mỗi pallet có 1000 viên gạch; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định đã được xử lý trong vụ án Vũ Đình T9 phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”. nên HĐXX không xem xét lại.

Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo Đ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Minh Đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo

Đối với 02 thùng giấy ký hiệu M4, M5; 01 phong bì thư ký hiệu M3 niêm phong mẫu sơn và 01 phong bì ký hiệu M2 niêm phong 01 thẻ nhớ lắp trong camera hành trình của xe ô tô BKS 35C-116.97 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, khoản 3, Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1, Điều 54, điều 47 BLHS.

Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Phạt bị cáo Phạm Minh Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/09/2020.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Minh Đ.

Tịch thu tiêu hủy 02 thùng giấy ký hiệu M4, M5; 01 phong bì thư ký hiệu M3 niêm phong mẫu sơn và 01 phong bì ký hiệu M2 niêm phong 01 thẻ nhớ.

3. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, đại diện bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh